TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HS-ST
Ngày 25-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Bời;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 và Quyết định thay đổi Kiểm sát viên số 71/QĐ-VKSKV2-HS ngày 15 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Kiều Văn V1, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn S, xã G1, tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 0370870026**, ngày cấp: 09-9-2022, nơi cấp: Cục C06 – Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Đ và bà Phạm Thị H1; có vợ là Roãn Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06-9-2025, bị bắt ngày 07-9-2025, tạm giam từ ngày 12-9-2025 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Đinh Thị T1, sinh năm 1964; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Văn V1 sử dụng ma túy từ năm 2023. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26-8-2025, Kiều Văn V1 đi xe ôm đến ngã ba G2, thuộc xã G3, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng dần. Tại đây, Kiều Văn V1 gặp và hỏi một người lái xe ôm (không biết họ tên, địa chỉ) "Ở đây có hàng trắng bán không" ý nói có ma túy Heroine bán không, người lái xe ôm trả lời "đến bên kia đường hỏi người tên T2" đồng thời chỉ đến quán nước phía đối diện. Sau đó, Kiều Văn V1 đến quán nước đối diện gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên T2, nhà ở khu vực xã K, tỉnh Ninh Bình (không biết họ, địa chỉ cụ thể). Kiều Văn V1 hỏi mua 4.000.000 (bốn triệu) đồng tiền ma túy Heroine; T2 đồng ý và đưa cho Kiều Văn V1 01 (một) túi nilon bên trong có 01 (một) cục ma túy Heroine; Kiều Văn V1 nhận ma túy rồi trả tiền cho T2. Sau đó Kiều Văn V1 đi xe khách từ Ninh Bình lên cửa khẩu T3, thuộc xã H2, tỉnh Lạng Sơn, thuê phòng * Nhà nghỉ V2 để ở. Mỗi ngày, Kiều Văn V1 lấy túi ma túy ra cắt lấy một ít để sử dụng, số còn lại gói vào túi nilon giấu phía sau bệ vệ sinh để sử dụng dần. Từ ngày 26-8-2025 đến ngày 06-9-2025, Kiều Văn V1 mỗi ngày sử dụng 02 (hai) lần. Đêm ngày 05-9-2026, Kiều Văn V1 xẻ ma túy ra, một phần bỏ vào giấy bạc hút hết, còn một phần dùng giấy trong vỏ bao thuốc lá gói lại bỏ vào túi nilon chứa cục ma túy, cất giấu tại phía sau bệ vệ sinh phòng 304. Kiều Văn V1 đã sử dụng hết khoảng 1/3 số ma túy đã mua. 07 giờ sáng ngày 06-9-2026, bà Đinh Thị T1 dọn phòng 304 phát hiện có nhiều vỏ giấy bạc cháy đen, phòng có mùi khó chịu nghi ngờ khách ở phòng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã trình báo Công an. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã H2, tỉnh Lạng Sơn đã phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Lạng Sơn, triệu tập Kiều Văn V1 đến làm việc và đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Kiều Văn V1 và tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro màu vàng sa mạc, số IMEI: 3582449580435** bên trong lắp 01 (một) sim số 09695519**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Pro 12 màu xanh than; số IMEI: 3549577335824**, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại 09655531**; 01 (một) căn cước công dân mang tên Kiều Văn V1; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Kiều Văn V1. Cùng ngày 06-9-2025, tổ công tác đã mời người chứng kiến đưa Kiều Văn V1 về phòng * Nhà nghỉ V2, Kiều Văn V1 đã tự nguyện lấy từ cạnh bệ vệ sinh ra giao nộp: 01 (một) túi nilon màu trắng (dạng túi Zip) kích thước 8,5cm x 5cm, bên trong có:

+ 01 (một) cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine; 01 (một) gói giấy màu vàng có in chữ T3, trong có chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine; tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi chữ "Đồ vật niêm phong của Kiều Văn V1".

+ 06 (sáu) mảnh giấy màu bạc trắng.

+ 01 (một) lọ nhựa chiều cao 16cm, đường kính 06cm; trên thân in chữ PPI Ag+++ bên trong chứa chất lỏng màu tím hồng.

Ngày 07-9-2025, cơ quan điều tra đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Kiều Văn V1. Kiều Văn V1 khai nhận: Chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine bị cáo mua với người đàn ông tên T1 về để sử dụng dần. Chất lòng màu tím hồng là chất Methadone bị cáo mua với B (không

biết họ, địa chỉ cụ thể) ở Nam Định vào khoảng tháng 7 năm 2025 với giá 1.000.000 (một triệu) đồng về để sử dụng; tuy nhiên từ khi mua đến nay bị cáo chưa sử dụng lần nào. Quá trình điều tra xác định trong khu vực có người tên Doãn Văn B, tuy nhiên Doãn Văn B không thừa nhận được bán ma túy cho Kiều Văn V1.

Tại Kết luận giám định số 752/KL-KTHS ngày 10-9-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Cục chất bột màu trắng và chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 2,844 gam (đã trừ bì)". (Tại Công văn số 87/PC09 ngày 17-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn khẳng định: "… chất ma túy được gọi là Heroine hoặc Heroin đều là tên gọi của cùng một chất ma túy có tên khoa học là Diacetylmorphine").

Tại Kết luận giám định số 2356/KL-KTHS ngày 11-9-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "Chất lỏng màu tím hồng bên trong 01 (một) lọ nhựa trên lọ có ghi chữ PPI Ag+++ (niêm phong bên trong 01 hộp bìa cát tông) gửi giám định là dung dịch Methadone; Có thể tích là 95ml; Nồng độ Methadone là 1,01mg/ml; khối lượng Methadone là 0,096 gam".

Tại Cơ quan điều tra, bà Đinh Thị T1 khai: Bà kinh doanh dịch vụ lưu trú tại Nhà nghỉ V2, Kiều Văn V1 thuê trọ tại phòng * từ ngày 26-8-2025. Sáng ngày 06-9-2025, bà lên dọn phòng phát hiện có nhiều mảnh giấy bạc cháy đen, có mùi khó chịu, nghi ngờ khách sử dụng trái phép chất ma túy nên đã báo Công an.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSKV2 ngày 10-02-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Kiều Văn V1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; thừa nhận bản thân tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai về chiếc điện thoại Iphone Pro màu xanh than, cho rằng tại cơ quan điều tra nhớ nhầm nên khai chưa đúng, cả hai chiếc điện thoại của bị cáo bị tạm giữ chỉ dùng để liên lạc với người thân, không dùng để trao đổi mua ma túy; khi mua ma túy bị cáo gặp trực tiếp người bán và trả tiền mặt; bị cáo xin lại 02 (hai) chiếc điện thoại, chiếc thẻ ngân hàng và căn cước công dân; mảnh giấy màu bạc bị cáo đã dùng để sử dụng ma túy; bị cáo mua Methadone về để tự cai nghiện nhưng do chưa biết liều lượng nên chưa sử dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kiều Văn V1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, các vỏ bao gói, hộp cát tông, 06 (sáu) mảnh giấy; trả lại cho bị cáo 02 (hai) chiếc điện thoại di động

bên trong có lắp sim, 01 (một) thẻ ngân hàng, 01 (một) căn cước công dân; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 06-9-2025, lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Kiều Văn V1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,844 gam chất ma túy Heroine và 0,096 gam chất ma túy Methadone với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Kiều Văn V1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của Kiều Văn V1 cho kết quả dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh cho thấy Kiều Văn V1 không có trong danh sách cai nghiện ma túy tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của cơ quan có thẩm quyền; chưa bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, do đó không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; gia đình bị cáo tích cực tham gia đóng góp qũy từ thiện tại địa phương, bị cáo có ông nội là liệt sỹ và đang thờ cúng liệt sỹ; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, xét thấy có nhân thân tốt; tuy nhiên bị cáo nghiện ma túy từ năm 2023 đến nay, điều này cho thấy bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định; không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì, hộp cát tông và toàn bộ các vỏ bao gói, 06 (sáu) mảnh giấy màu bạc trắng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không sử dụng được; đối với 01 (một) thẻ ngân hàng, 01 (một) căn cước công dân, 02 (hai) chiếc điện thoại là tài sản, giấy tờ của bị cáo, sử dụng liên lạc với người thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông tên T2 bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Đối với người đàn ông tên Doãn Văn B, theo lời khai của Kiều Văn V1 được mua ma túy Methadone vào khoảng tháng 7/2025, nhưng Doãn Văn B không thừa nhận, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kiều Văn V1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Kiều Văn V1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06 tháng 9 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì ghi chữ "Đồ vật niêm phong của Kiều Văn V1" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C; đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới.

- 01 (một) hộp bìa cát tông (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Trương Quang V3; đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh tại niêm phong mới.

- 06 (sáu) mảnh giấy màu bạc trắng.

3.2. Trả lại cho bị cáo Kiều Văn V1:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro màu vàng sa mạc, số IMEI: 3582449580435** bên trong lắp 01 (một) sim số 09695519**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh than; số IMEI: 3549577335824**, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại số 09655531**;

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Kiều Văn V1;

- 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Kiều Văn V1.

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực * - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10-02-2026).*

4. Về án phí: Bị cáo Kiều Văn V1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (CQĐT, Phòng hồ sơ);
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TG CA tỉnh Lạng Sơn (PTTG N);
- THADS tỉnh Lạng Sơn (P THADS KV*);
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh